

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh
6 tháng đầu năm trên địa bàn huyện¹**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô

Triển khai thực hiện nhiệm vụ trong 6 tháng đầu năm, với sự Lãnh đạo sát sao của Huyện ủy, sự giám sát, phối hợp chặt chẽ của HĐND huyện, sự quyết liệt điều hành của UBND huyện; theo đó đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn khẩn trương triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh, Nghị quyết của Huyện ủy về nhiệm vụ năm 2025, các Nghị quyết của HĐND huyện về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, tài chính, ngân sách, đầu tư, tổ chức bộ máy; khẩn trương, quyết liệt hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo của cấp trên. Cụ thể như: thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cơ quan nhà nước theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII; triển khai thực hiện giải ngân vốn đầu tư công các nguồn vốn, đẩy nhanh công tác thu ngân sách, thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, giải phóng mặt bằng các công trình, dự án; chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư công, các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; bên cạnh đó, tình hình thời tiết, khí hậu trên địa bàn thời gian qua cơ bản thuận lợi cho quá trình sản xuất nông nghiệp, giá các mặt hàng nông sản chủ lực vẫn ở mức cao, từ đó thu nhập, đời sống của người dân được cải thiện; công tác chăm lo cho người dân đón Tết Nguyên đán Ất Ty, thực hiện chính sách người có công, an sinh xã hội, phòng chống dịch bệnh được đảm bảo, chu đáo...; tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện được đảm bảo, giữ vững.

Theo đó, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 6 tháng đầu năm 2025 đạt những kết quả như sau:

I. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHÓM CHỈ TIÊU NĂM 2025: Thực hiện trong 6 tháng, có 09/22 nhóm chỉ tiêu, chỉ tiêu và chỉ tiêu thành phần có kết quả đánh giá, cụ thể như sau:

- (1) Giá trị sản phẩm (theo giá hiện hành) 5,579.2/15,550 tỷ đồng, đạt 36% KH;
- (2) Tổng mức bán buôn, bán lẻ hàng hoá - doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn: 2.111,82/3660 tỷ đồng, đạt 57,7% KH;
- (3) Chỉ tiêu về nông nghiệp:

¹ Số liệu tại Báo cáo này cập nhật đến ngày 12/5/2025; ước thực hiện đến ngày 30/6/2025

- Tổng diện tích gieo trồng: 44.535/62.225 ha, đạt 71,6% KH;
- (4) Thu ngân sách trên địa bàn: 59.022/174,5 tỷ đồng, đạt 34% KH;
- (5) Chi ngân sách địa phương: 263,044/762,381 tỷ đồng, đạt 34,5% KH;
- (6) Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn: 226/208,998 tỷ đồng, đạt 108,28% KH.
- (7) Chỉ tiêu về chăn nuôi:
 - Tổng đàn gia súc: 95.000/180.000 con, đạt 53% KH;
 - Tổng đàn gia cầm: 350.000/650.000 con, đạt 54% KH.
- (8) Phát triển hạ tầng cơ sở: Vận động nhân dân phấn đấu BT hoá đường GTNT 07km; nhựa hóa đường huyện 09km.
- (9) Tỷ lệ hộ sử dụng điện 99,8%.

II. KẾT QUẢ CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO AN NINH - QUỐC PHÒNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KHÔNG NỔ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025:

1. Lĩnh vực kinh tế:

1.1. Nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn:

a) Tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn cơ bản đảm bảo đạt mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch đề ra

- Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng, chăm sóc các loại cây trồng lũy kế từ đầu năm đến nay là 44.535,6 ha/62.225 ha đạt 71,6%KH, Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 là: 50.000 ha/62.225 ha đạt 80% KH; tăng 464 ha so với cùng kỳ năm trước.

- Việc phát triển sản xuất tại các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện tiếp tục duy trì ổn định:

+ Vùng sản xuất lúa ứng dụng công nghệ cao xã Buôn Choah: Vụ Đông Xuân 2024-2025 đã sản xuất 677 ha.

+ Vùng sản xuất ngô ứng dụng công nghệ cao xã Đức Xuyên: Vụ Đông Xuân 2024-2025 đã sản xuất 400ha ngô giống F1.

+ Vùng sản xuất cà phê ứng dụng công nghệ cao xã Nậm Nung: Hiện nay, nhân dân đang chăm sóc sau thu hoạch (làm cỏ, tỉa cành, chăm sóc quả non,...).

- Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc là 95.000con/180.000 con, đạt 53%KH năm; tổng đàn gia cầm 350.000 con/650.000 con, đạt 54%KH.

- Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm được giám sát thường xuyên; lũy kế từ đầu năm đến nay Dịch tả lợn Châu Phi: Trên địa bàn huyện phải tiêu huỷ bắt buộc 19 con/1.770kg; đến thời điểm hiện tại đàn gia súc, gia cầm duy trì phát triển ổn định, đảm bảo nguồn cung thịt gia súc, gia cầm phục vụ nhu cầu thực phẩm cho nhân dân trên địa bàn, đặc biệt là thời điểm sức mua tăng cao dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ, dịp nghỉ Lễ 30/4 và 01/5 năm 2025. Công tác giám sát tình hình dịch bệnh tại các trang trại chăn nuôi tập trung trên địa bàn huyện được thực hiện thường xuyên.

b) Công tác phát triển, quản lý, bảo vệ rừng được thực hiện chặt chẽ, kịp thời:

- UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3687/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 về việc phê duyệt Phương án phòng cháy, chữa cháy và huy động lực lượng chữa cháy rừng mùa khô năm 2024 - 2025 trên địa bàn huyện Krông Nô để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan và các chủ rừng triển khai thực hiện. Theo đó, công tác phòng cháy rừng được thực hiện tốt, từ đầu năm đến nay trên địa bàn huyện không xảy ra cháy rừng. Thực hiện Kế hoạch giao rừng năm 2025, UBND huyện đã ban hành Quyết định giao rừng cho 14 cá nhân tại các xã: Đăk Drô, Đức Xuyên, Quảng Phú với tổng diện tích 285,79 ha.

- Tình hình phá rừng, lấn chiếm đất rừng vẫn còn xảy ra: Lũy kể từ đầu năm đến nay, trên địa bàn huyện xảy ra 04 vụ phá rừng, diện tích rừng bị phá là 0,877 ha.

- UBND huyện ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 03/4/2025 về thực hiện “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” năm 2025 trên địa bàn huyện Krông Nô để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện vào Ngày sinh nhật Bác 19/5. Kết quả, trên địa bàn huyện trồng được tổng 500 cây (Sao đen 300, Dầu rái 200). Công tác phát triển rừng đang được triển khai thực hiện theo Kế hoạch đề ra.

c) Công tác xây dựng Nông thôn mới:

Tổ chức thành công Lễ công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới đối với xã Buôn Choah và xã Quảng Phú đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024.

Lũy kể số tiêu chí xã nông thôn mới đạt 193 tiêu chí, bình quân mỗi xã đạt 17,54 tiêu chí/xã, có thêm 02 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, lũy kế 08/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Buôn Choah được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới tại Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 29/4/2025; xã Quảng Phú được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn tại Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 29/4/2025).

d) Công tác xóa nhà tạm, dột nát

Thực hiện Chương trình phát động của Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chỉ đạo triển khai Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát huyện Krông Nô. UBND huyện đã chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn. Theo đó, đã ban hành Quyết định phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu xóa nhà tạm, nhà dột nát giai đoạn 1 cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Krông Nô; phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu xóa nhà tạm, nhà dột nát giai đoạn 2 cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Krông Nô và phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu xóa nhà tạm, nhà dột nát giai đoạn 3 cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Krông Nô. Triển khai việc kiểm tra, rà soát công tác triển khai thực hiện cụ thể tại các xã, thị trấn.

- Kết quả thực hiện giai đoạn 1 đến nay như sau: Số lượng: 31 căn nhà xây mới; trong đó số lượng hoàn thành là 28/31 căn (3 căn còn lại đang thi công và sắp hoàn thiện). Tổng kinh phí: 1.860 triệu đồng, trong đó: Kinh phí từ Ban Vận động Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh Đắk Nông 1.860 triệu đồng.

- Giai đoạn 2, số lượng: 35 căn nhà xây mới, trong đó số lượng đã khởi công là 35 căn (xã Năm Nung 02 căn, xã Đắc Drô 33 căn). Nguồn kinh phí hỗ trợ của tỉnh Bắc Ninh 35 căn nhà với số tiền 2.100.000.000 đồng (*UBND huyện đã ban hành QĐ phân bổ số tiền trên về cho xã Năm Nung và xã Đắc Drô*).

- Giai đoạn 3 số lượng: 50 căn nhà, trong đó: Xây mới 30 căn nhà, sửa chữa 20 căn nhà (số lượng khởi công 27 căn).

1.2. Công nghiệp: Hoạt động sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện trong 6 tháng đầu năm 2025 tương đối ổn định. Một số ngành công nghiệp có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại so với cùng kỳ năm 2024 như: Ngành khai thác, chế biến khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng (cát, đá, gạch,...), ngành chế biến mủ cao su. Còn lại các ngành công nghiệp như: Năng lượng tái tạo (thủy điện, điện mặt trời), gia công may mặc, gia công cửa sắt, cán tôn vẫn tăng trưởng ổn định. Giá trị sản xuất Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt: 1.071,39 tỷ đồng đạt 50,3% (1.071,39/2.130 tỷ đồng) so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

1.3. Thương mại, dịch vụ và du lịch

a) Thương mại: Thị trường hàng hóa trên địa bàn huyện trong 6 tháng đầu năm 2025 được đảm bảo, hàng hóa có nguồn cung ổn định, giá các mặt hàng phục vụ trực tiếp nhu cầu của người dân trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty, dịp nghỉ Lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Lễ 30/4 và 01/5 năm 2025 cơ bản ổn định, một số mặt hàng có sự tăng giá nhẹ trong dịp gần tết như: Gạo, bánh kẹo, rau củ quả, trái cây...; không xảy ra tình trạng các cơ sở kinh doanh đầu cơ găm hàng, không xảy ra tình trạng bất bình ổn hàng hóa. Sau Tết tình hình thị trường, cung - cầu, giá cả đã quay về mức ổn định so với ngày thường trong năm. Tổng doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trên địa bàn huyện ước thực hiện 6 tháng đầu năm đạt 2.111,82 tỷ đồng, đạt 57,7% so với chỉ tiêu Kế hoạch (2.111,82 tỷ đồng/3.660 tỷ đồng).

b) Vận tải hành khách và hàng hoá:

Bến xe khách huyện thực hiện đầy đủ, đúng quy trình giải quyết cho xe ra vào bến theo quy định; thực hiện kiểm tra, kiểm soát các xe ra vào bến đăng ký đón trả khách. Trong các dịp Lễ, Tết, Bến xe khách huyện có 15 đầu xe hoạt động, chạy đối lưu đến 08 Tỉnh, Thành phố (Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bình Thuận, Vũng Tàu, Đồng Nai, Nam Định, Lạng Sơn, Thanh Hoá), đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân.

Một số Hợp tác xã vận tải hành khách, vận tải hàng hóa trên địa bàn huyện hoạt động đảm bảo nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân.

c) Du lịch: Trong 6 tháng đầu năm, các điểm, khu du lịch, cơ sở lưu trú đón hơn 75.000 lượt khách (400 lượt khách quốc tế) đến tham quan, du lịch trên địa bàn huyện. Qua kiểm tra ghi nhận chất lượng dịch vụ tại các điểm du lịch, lưu trú trên địa bàn huyện đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy và vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện niêm yết công khai giá dịch vụ; bố trí đầy đủ các biển báo nguy hiểm ở những nơi có thể xảy ra tai nạn tại các điểm tham quan du lịch, thường xuyên kiểm tra tình trạng kỹ thuật,

độ an toàn của các phương tiện vận chuyển khách du lịch.

1.4. Đầu tư phát triển: Kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư đến 12/5/2025 là 23.745,017/124.444,34 triệu đồng, đạt 19,08% KH vốn và đạt 24,45% vốn đã bố trí (23.745,017/97.127,157 triệu đồng); Ước thực hiện đến 30/6/2025 là 69.492,704/124.444,34 triệu đồng, đạt 55,84% và đạt 71,55% vốn đã bố trí (69.492,704/97.127,157 triệu đồng).

*** Giải ngân kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia:**

- **Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2022:** Tình hình giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 lũy kế đến hết ngày 12/5/2025 là 70.880,074/77.325 triệu đồng, đạt 91,67% kế hoạch vốn; Ước thực hiện giải ngân lũy kế đến ngày 30/6/2025 là 72.562,074/77.325 triệu đồng, đạt 93,84% kế hoạch vốn.

- **Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2023:** Tình hình giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 lũy kế đến hết ngày 12/5/2025 là 86.027,559/100.795 triệu đồng, đạt 85,35% kế hoạch vốn, Ước giải ngân lũy kế đến 30/6/2025 là 89.473,726/100.795 triệu đồng, đạt 88,77% kế hoạch vốn.

- **Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2024:** Tình hình thực hiện giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 lũy kế đến ngày 12/5/2025 được 53.702,369/83.159 triệu đồng, đạt 64,58% kế hoạch vốn; Ước giải ngân lũy kế đến hết ngày 30/6/2025 là 67.011,664/83.159 triệu đồng, đạt 80,58% kế hoạch vốn.

- **Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2025:** Tình hình thực hiện giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 lũy kế đến ngày 12/5/2025 được 2.773,056/48.169 triệu đồng, đạt 5,67% kế hoạch vốn; Ước giải ngân lũy kế đến hết ngày 30/6/2025 là 18.942,801/48.169 triệu đồng, đạt 39,33% kế hoạch vốn.

1.5. Hoạt động tín dụng ngân hàng: Huyện quan tâm và tạo điều kiện hoạt động cho các ngân hàng đóng chân trên địa bàn, nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, cũng như thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội; các ngân hàng đã đáp ứng cơ bản nhu cầu vay vốn của người dân, doanh nghiệp. Trong 6 tháng đầu năm, tổng vốn huy động của Ngân hàng NN&PTNT ước thực hiện đến 30/6/2025 ước đạt 950 tỷ; tổng dư nợ ước đạt 100.000 triệu đồng, tăng 74.000 triệu đồng, tương ứng 09% so với cùng kỳ năm trước; nợ xấu là 0,3% trên tổng dư nợ; Tổng nguồn vốn huy động Ngân hàng chính sách - xã hội: Ước thực hiện đến 30/6/2025 đạt 54.035 triệu đồng, tăng 3.135 triệu đồng, tương ứng tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước. Doanh số cho vay 6 tháng đầu năm đạt 68.128 triệu đồng, với hơn 1.550 lượt hộ vay; doanh số thu nợ 36.350 triệu đồng. Tổng số dư nợ các Chương trình tín dụng chính sách ước đạt 605.990 triệu đồng, với 10.235 hộ gia đình được vay vốn và tăng 33.880 triệu đồng, tương ứng 6,0% so với cùng kỳ năm trước; nợ quá hạn và nợ khoanh là 443 triệu đồng, chiếm 0,09% trên tổng dư nợ.

1.6. Tài chính, thu chi ngân sách:

- Tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện đến ngày 12/5/2025 là 59.022/174.500 triệu đồng, đạt 34% dự toán; trong đó: Thu thuế, phí là 43.813/104.600 triệu đồng, đạt 42% dự toán; Thu biện pháp Tài chính là 15.209/69.900 triệu đồng, đạt 22% dự toán; Ước thu ngân sách 6 tháng đầu năm là: 73,828 triệu đồng/174.500 triệu đồng, đạt 42% dự toán; trong đó: Thu thuế, phí là 47.842/104.600 triệu đồng, đạt 46% dự toán; Thu biện pháp Tài chính là 25,986/69.900 triệu đồng, đạt 37% dự toán.

- Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện đến ngày 12/5/2025 là 263.044/762.381 triệu đồng, đạt 35% dự toán huyện xây dựng, trong đó: Chi thường xuyên là 247.621/640.253 triệu đồng, đạt 39% dự toán. Ước chi ngân sách 6 tháng đầu năm là 427,260/762.381 triệu đồng, đạt 56% dự toán huyện xây dựng, trong đó: Chi thường xuyên là 376.989/762.381 triệu đồng, đạt 59% dự toán huyện xây dựng.

1.7. Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

Đến hết ngày 12/5/2025, đã thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán được 20 hồ sơ quyết toán công trình với tổng giá trị quyết toán là 52.113 triệu đồng, giảm so với giá trị đề nghị của Chủ đầu tư là 104,679 triệu đồng, tỷ lệ giảm 0,2% giá trị đề nghị quyết toán. Hiện còn 20 hồ sơ chưa được phê duyệt quyết toán, trong đó: Tổng số hồ sơ các chủ đầu tư đã gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch để thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán là 07 công trình đang trong thời gian thẩm định; số công trình đến hạn và quá hạn quyết toán nhưng các chủ đầu tư chưa nộp hồ sơ quyết toán là 13 công trình (thuộc nguồn vốn ngân sách huyện quản lý và phân bổ). Đối với các công trình thuộc nguồn vốn ngân sách xã (bao gồm cả Chương trình mục tiêu quốc gia) do UBND các xã, thị trấn tổ chức thẩm tra và phê duyệt quyết toán.

Tập trung chỉ đạo các xã, thị trấn lập hồ sơ, báo cáo quyết toán ngân sách năm 2024 và 6 tháng năm 2025 theo chỉ đạo của tỉnh.

1.8. Kinh tế tập thể, đăng ký kinh doanh: Từ đầu năm đến nay cấp được 41 giấy phép đăng ký kinh doanh thuộc các ngành thương mại, dịch vụ với tổng số vốn đăng ký là: 30,3 tỷ đồng; ước thực hiện 6 tháng đầu năm cấp được 50 giấy phép với tổng số vốn đăng ký ước đạt 40 tỷ đồng. Từ đầu năm đến nay, thành lập mới 02 Hợp tác xã (01 thuộc lĩnh vực nông nghiệp; 01 hợp tác xã kinh doanh vận tải); lũy kế đến thời điểm hiện tại trên địa bàn huyện có 39 hợp tác xã (34 HTX nông nghiệp, 02 HTX kinh doanh, tổng hợp, 01 HTX xây dựng, 02 HTX vận tải).

1.9. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường: Tiếp tục triển khai thực hiện, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu 2021 - 2025; Kế hoạch sử dụng đất năm 2025; triển khai. Chỉ đạo triển khai việc đăng ký kê khai cấp GCNQSD đất theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra; triển khai đăng ký kê khai cấp GCNQSD đất đối với dự án cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn huyện; công tác khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản. Chủ động rà soát các tổ chức được nhà nước cho thuê đất trên địa bàn huyện nhưng chưa lập các thủ tục theo quy định; góp ý thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện cho thuê đất một số dự án trên địa bàn huyện... Kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép nhất là vật liệu san lấp, hoạt động san lấp, cải tạo mặt

bằng trên địa bàn huyện. UBND huyện đã xây dựng Phương án sử dụng diện tích 127,15ha đất các nông lâm trường bàn giao về địa phương quản lý trên địa bàn xã Buôn Choah, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt tại Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 27/5/2025. Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm kê đất đai năm 2024.

2. Về phát triển văn hoá - xã hội:

2.1. Công tác tuyên truyền, văn hóa, thể thao:

Chỉ đạo tổ chức và thực hiện tốt công tác tuyên truyền cổ động trực quan nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, tuyên truyền nhiệm vụ chính trị... Trang trí cổ động trực quan các tuyến đường, các loại cờ, xe loa tuyên truyền kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Xuân Ất Ty 2025, Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước 30/4...

Thực hiện tốt công tác quản lý, tổ chức các lễ hội đầu xuân; hướng dẫn tổ chức lễ hội Lồng tồng năm 2025, tại thôn Nam Tân, xã Nam Đà; thôn Đăk Xuân/Đăk Hợp xã Nam Xuân, huyện Krông Nô. Các hoạt động Văn hoá - văn nghệ, Thể dục - Thể thao và Lễ hội diễn ra tại các địa phương trên địa bàn huyện dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán diễn ra sôi nổi, đáp ứng nhu cầu vui xuân đón Tết của Nhân dân, như: Chương trình văn nghệ Mừng Đảng - mừng xuân Ất Ty năm 2025; Giải Đua thuyền Mừng Đảng - mừng xuân; các lễ hội Lồng tồng đồng bào dân tộc Tày - Nùng tại xã Nam Đà, xã Nam Xuân; ngoài ra các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tổ chức đêm giao lưu văn nghệ, ẩm thực, các giải TDTT mừng Đảng, mừng xuân, chào mừng ngày kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8-3; kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2025); 79 năm Ngày thành lập ngành Thể dục Thể thao và Ngày Bác Hồ viết bài “Thể dục và sức khỏe” kêu gọi đồng bào tập thể dục (27/3/1946-27/3/2025); Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2025)...

2.2. Giáo dục và đào tạo:

- Tiếp tục chỉ đạo ngành giáo dục, các đơn vị trường học thuộc huyện quản lý thực hiện nghiêm túc Kế hoạch nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT quy định; chỉ đạo công tác phòng, chống các loại dịch bệnh, trật tự an toàn giao thông theo quy định trong trường học; xây dựng phương án triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn trường học.

- Tổ chức kiểm tra công tác tổ chức dạy và học tại các trường học; tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi, hội thi như: Thi chọn học sinh giỏi lớp 6, 7, 8, 9 cấp huyện, đồng thời đăng ký thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh, thi học sinh giỏi thể dục thể thao cấp huyện, Hội thi giao lưu Viết chữ đẹp dành cho học sinh tiểu học cấp huyện. Hội thi giao lưu “Tiếng Việt của chúng em” dành cho học sinh dân tộc thiểu số bậc tiểu học cấp huyện. Hội thi giáo viên dạy giỏi mầm non cấp huyện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch; chỉ đạo, kiểm tra công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia hoàn thiện hồ sơ và các nội dung liên quan để trình cấp trên kiểm tra, công nhận. Chỉ đạo ngành giáo dục thực hiện tốt nhiệm vụ học kỳ 2, tổ chức tổng kết, thi đua, khen thưởng, xét tốt nghiệp năm học 2024 – 2025.

2.3. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân:

- Trong 6 tháng đầu năm, ngành Y tế huyện đã tổ chức thực hiện duy trì nghiêm chế độ khám, trực khám chữa bệnh, chất lượng được cải thiện, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đặc biệt tạo điều kiện thuận lợi để người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách được khám chữa bệnh miễn phí, góp phần thực hiện công bằng xã hội.

- Trong 6 tháng, trên địa bàn huyện ghi nhận: Sốt xuất huyết 12 ca; Tay chân miệng: 09 ca; Lao: 20 ca; Sởi: 76 ca; Thủy đậu: 13 ca. Về cơ bản các loại dịch bệnh truyền nhiễm đều giảm số ca mắc so với cùng kỳ năm 2024; tuy nhiên, dịch Sởi lại bùng phát mạnh (nguyên nhân do tỷ lệ tiêm chủng vắc xin thấp); đã chỉ đạo các địa phương triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Sởi, đến nay cơ bản số đối tượng trẻ em chưa tiêm, tiêm chưa đủ mũi đã tham gia chiến dịch tiêm đạt > 95%.

- Công tác tiêm chủng: Tiêm chủng đầy đủ 31,1 %, Ước thực hiện 6 tháng đạt 40%; PNCT tiêm UV2+ 24,5 %, Ước thực hiện 6 tháng đạt 30%; Sởi – Rubella 37,9 %, Ước thực hiện 6 tháng đạt 45%.

2.4. Giảm nghèo và an sinh xã hội:

- Trong thời gian qua, công tác giảm nghèo đã được các Cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện. Sự chung tay, hỗ trợ, sẻ chia của cộng đồng đã tác động tích cực đến công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện. Theo kết quả điều tra, rà soát cuối năm 2024, tổng số hộ nghèo trên địa bàn huyện 538 hộ, chiếm tỷ lệ 2,72%; hộ cận nghèo có 1.674 hộ, chiếm tỷ lệ 8,47%.

- Công tác an sinh xã hội, chế độ đối với người có công, gia đình chính sách được quan tâm, đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, nhất là vào dịp Tết Nguyên đán 2025, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, đoàn thể tập trung mọi nguồn lực hỗ trợ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, đảm bảo mọi người dân trên địa bàn huyện đều được vui Xuân đón tết, kết quả cụ thể như sau:

Thực hiện phong trào tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam: 100% đối tượng hộ nghèo người kinh và hộ cận nghèo ĐBDTTS được nhận quà theo kế hoạch đề ra, tổng số quà cần vận động được 2.200 suất, đã vận động được hơn 4.000 suất.

Tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng chính sách tiêu biểu trên địa bàn huyện với 200 suất quà, mỗi suất trị giá 600.000 đồng. Tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn 93 suất, mỗi suất 300.000 đồng với tổng số tiền là 27.900.000 đồng. Chi quà của Chủ tịch nước cho các đối tượng thương binh, bệnh binh, nạn nhân chất độc hóa học, người có công với cách mạng 485 đối tượng với 150.600.000 đồng. Chi quà Tết cho các đối tượng thương binh, bệnh binh, nạn nhân chất độc hóa học, người có công với cách mạng 628 đối tượng với 907.819.500 đồng; Hộ nghèo theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND với 526 hộ, định mức 936.700đ/hộ, tổng số tiền 440.104.200đ; đối tượng bảo trợ xã hội là người già neo đơn, trẻ em mồ côi đang hưởng trợ cấp hàng tháng tại cộng đồng cho 22 đối tượng, định mức 1.115.600đ, tổng

số tiền 24.543.200 đồng. Tặng Thiếp mừng thọ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện cho người cao tuổi trên địa bàn huyện đảm bảo ý nghĩa, trang trọng².

Tổ chức gặp mặt, tặng quà dịp tết Nguyên đán cho đối tượng người có uy tín trên địa bàn huyện với 52 người, số tiền 500.000đ/người. Thăm, tặng quà 22 buôn, bon đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, mỗi buôn, bon 6.000.000 đồng. Tổ chức thăm Khoa cấp cứu Trung tâm Y tế huyện và tặng quà cho các bệnh nhân lưu trú tại Trung tâm y tế huyện. Chỉ đạo các cơ quan đơn vị giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kịp thời, không được để nợ đọng lương cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Cứu đói giáp hạt cho 265 hộ, 1.107 nhân khẩu với 17.838 kg gạo.

Trong 6 tháng đầu năm, thực hiện công tác chi trả chế độ hàng tháng kịp thời cho 1.908 lượt đối tượng người có công với tổng kinh phí 7.807.780.000 đồng.

2.5. Khoa học công nghệ và chuyển đổi số:

- Khoa học công nghệ: Tổ chức rà soát, lựa chọn doanh nghiệp trên địa bàn huyện tham gia Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2025; đăng ký danh sách cán bộ, công chức tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ kiểm tra nhà nước về đo lường; Hướng dẫn thực hiện thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2025.

- Chuyển đổi số: UBND huyện ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về thực hiện dịch vụ công và số hóa trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện năm 2025; triển khai các khoá bồi dưỡng về chuyển đổi số... Trang thông tin điện tử huyện đã được thiết lập cung cấp thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND huyện được cập nhật trên Trang thông tin điện tử; bảo đảm hệ thống chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin thông suốt từ huyện đến các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn; kịp thời đăng tải, cung cấp thông tin hoạt động, thông tin tuyên truyền.

Tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật huyện Krông Nô lần thứ II, năm 2024 - 2025 và tiếp nhận hồ sơ tham gia dự thi trên địa bàn huyện Krông Nô; Duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 huyện Krông Nô năm 2025.

2.6. Công tác dân tộc và tôn giáo:

- Tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân tộc, các chính sách dân tộc. Chỉ đạo hướng dẫn các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan tham mưu tổ chức, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất trên địa bàn huyện theo quy định tại

² Tuổi thọ 80, 85 tuổi năm 2024 trên địa bàn huyện Krông Nô có 197 cụ với số tiền là 98.500.000đ; tuổi thọ 90, 95 tuổi có 86 cụ với số tiền 60.200.000đ, Người cao tuổi thọ 100 tuổi có 8 cụ, với số tiền 8.000.000đ.

Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Trong 06 tháng đầu năm, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào DTTS cơ bản ổn định, không phát sinh vấn đề nổi cộm. Cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành luôn quan tâm, tổ chức thực hiện đồng bộ, kịp thời các chương trình, chính sách dân tộc như: Chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên; hỗ trợ lãi suất đối với hộ gia đình đồng bào DTTS tại chỗ... đồng bào các DTTS phấn khởi, ủng hộ triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi; kịp thời thăm hỏi, tặng quà người có uy tín, cốt cán trong đồng bào DTTS, các bon, buôn DTTS tại chỗ và hộ gia đình DTTS khó khăn nhân dịp tết Nguyên đán Ất Ty 2025.

- Trên địa bàn có 04 tôn giáo được nhà nước công nhận gồm: Phật giáo, Công giáo, Tin lành và Cơ đốc Phục lâm Việt Nam với tổng số khoảng 20.838 tín đồ, chiếm khoảng 24,5% dân số toàn huyện. Từ đầu năm đến nay, tình hình hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn huyện chủ yếu thực hiện các nghi lễ thuần túy tôn giáo. Các nhu cầu hoạt động tôn giáo, các vấn đề phát sinh về tôn giáo được giải quyết kịp thời. Các cơ sở tôn giáo hoạt động đúng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; gắn bó, đồng hành cùng dân tộc; phát huy những giá trị tốt đẹp của tôn giáo trong đời sống xã hội; tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động ở địa phương, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

3. Công tác cải cách hành chính, tư pháp và nội chính:

3.1. Công tác cải cách hành chính:

a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát, cập nhật thường xuyên những TTHC, văn bản QPPL có quy định về TTHC mới được ban hành hoặc sửa đổi, thay thế hoặc bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của từng ngành, lĩnh vực để áp dụng, thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết TTHC của tổ chức và công dân khi có yêu cầu; năm 2024, huyện đứng thứ 2 toàn tỉnh về chỉ số CCHC; công bố kết quả Chỉ số Cải cách hành chính của các xã, thị trấn năm 2024, sắp xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp như sau: UBND xã Nam Đà, UBND xã Buôn Choah, UBND xã Tân Thành, UBND xã Nâm Nung, UBND xã Nam Xuân, UBND xã Quảng Phú, UBND xã Đăk Sôr; UBND TT.Đăk Mâm, UBND xã Đức Xuyên, UBND xã Đăk Nang, UBND xã Đăk Drô, UBND xã Nâm N'Đir.

b) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC: Hiện tại, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện, cấp xã trên địa bàn huyện đã được quan tâm đầu tư, nâng cấp. Tuy nhiên vẫn còn hạn chế, nhiều thiết bị đã cũ, tốc độ xử lý chậm, chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Thường xuyên cập nhật, niêm yết đầy đủ, công khai kịp thời các TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp trên địa bàn huyện. Đến nay, UBND huyện đã triển khai thực

hiện niêm yết TTHC bằng mã QR-code tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và trên Trang thông tin điện tử huyện. Trong 6 tháng đầu năm, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả nhận tổng cộng 11.246 hồ sơ; trong đó: hồ sơ đã giải quyết 9.065 hồ sơ (đúng hạn 8.714 (96,1%), quá hạn 351 hồ sơ (chiếm 3,9%)), hồ sơ chưa giải quyết 1.279, hồ sơ tạm dừng 378, Hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết 477, hồ sơ đã hủy 47.

3.2. Tổ chức bộ máy nhà nước:

- Công tác tổ chức bộ máy, biên chế: Thực hiện trình HĐND huyện thông qua Nghị quyết Phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế của các Hội được Nhà nước giao nhiệm vụ huyện Krông Nông.

Giao biên chế năm 2025 như sau: Biên chế hành chính cấp huyện: 83 biên chế; Biên chế sự nghiệp: 1282 biên chế; Hợp đồng giảng dạy: 52 người; Biên chế Hội: 04 người; Biên chế cấp xã: 270 cán bộ, công chức cấp xã; 182 người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

- UBND huyện trình HĐND huyện xây dựng xong 07 Đề án và Nghị quyết hợp nhất, thành lập và tổ chức lại các phòng ban chuyên môn thuộc UBND huyện gồm các đơn vị: Phòng Nội vụ; Phòng Nông nghiệp và Môi trường; Phòng Dân tộc - Tôn giáo; Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị; Phòng Y tế; Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ liên quan đến sắp xếp, tổ chức bộ máy để thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, không tổ chức cấp huyện; chỉ đạo thực các phương án, công tác văn thư, lưu trữ, trình cấp thẩm quyền nghỉ hưu theo chế độ và theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách về tiền lương, các chế độ liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn huyện.

3.3. Công tác thanh tra: Số cuộc thanh tra phải thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2025 là: 02 cuộc, do Thanh tra huyện chủ trì thực hiện. Kết quả: đã triển khai 01 cuộc (*triển khai trong kỳ báo cáo 01 cuộc*); cụ thể: Cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác quản lý, sử dụng tài chính ngân sách; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại UBND Thị trấn Đăk Mâm, theo theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 04/3/2025. Hiện nay, đoàn thanh tra đã kết thúc và ban hành kết luận thanh tra số 01/KL-TTr ngày 21/5/2025.

Công tác tiếp nhận đơn thư. Trong 6 tháng đầu năm 2025, tiếp nhận, giải quyết tổng cộng 11 đơn, gồm 11 vụ việc. Mới phát sinh trong kỳ báo cáo 05 vụ việc; tồn năm trước chuyển sang 06 vụ việc (khiếu nại).

* *Bao gồm:*

- Tố cáo: 02 đơn, gồm 02 vụ việc (*Tố cáo hành vi cướp tài sản 01 vụ việc; tố cáo cán bộ có hành vi sai trái trong thực thi công vụ 01 vụ việc*);
- Khiếu nại: 07 đơn, gồm 07 vụ việc (*khiếu nại về quyết định hành chính*);

- Kiến nghị, phản ánh: 02 đơn, gồm 02 vụ việc (*kiến nghị cán bộ có hành vi sai trái trong thực thi công vụ*).

4. Về đảm bảo quốc phòng, an ninh:

4.1. Về đảm bảo quốc phòng:

- Duy trì nghiêm túc trực sẵn sàng chiến đấu ở cơ quan và các đơn vị cơ sở theo Quy định 828/QyĐ-BCH ngày 05/12/2023 của Bộ CHQS tỉnh về SSCĐ đối với LLVT tỉnh; tổ chức lực lượng tuần tra khu vực đóng quân; phối hợp với các lực lượng theo NĐ02; NĐ03 chặt chẽ, cụ thể, theo dõi, nắm chắc tình hình địa bàn, tình hình ANCT-TTATXH, chuẩn bị lực lượng sẵn sàng xử lý khi có tình huống. Tổ chức xây dựng kế hoạch trực cao điểm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty 2025 và ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3/2, Kỷ niệm 50 năm Giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước 30/4 bảo đảm tuyệt đối an toàn, giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Phát lệnh gọi nhập ngũ vào Quân đội và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2025 (vào ngày 13/02/2025) với 155 công dân. Tổ chức đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, đăng ký vào đơn vị dự bị động viên đúng theo quy định, đảm bảo an toàn.

4.2. Về đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội:

- Tăng cường đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, tuần tra phát hiện xử lý tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Tiếp tục nắm bắt chặt chẽ việc các hộ dân xã Năm Nung, Năm N'Đir bao chiếm vườn cây cao su do Công ty TNHH MTV Năm Nung quản lý. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân nhận thức đầy đủ về việc thực hiện các thủ tục qua dịch vụ công trực tuyến. Xử lý, giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phát sinh của công dân; nâng cao hiệu quả công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Thực hiện tốt công tác điều tra, truy tố, xét xử. Tổ chức rà soát văn bản theo đúng thẩm quyền, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Tình hình tai nạn giao thông và cháy nổ được kiểm chế ở mức thấp nhất.

- Tình hình trật tự an toàn xã hội: trên địa bàn huyện xảy ra 13 vụ vi phạm (giảm 5 vụ so với cùng kỳ năm 2024), lực lượng Công an các xã, thị trấn đã tích cực, chủ động triển khai các chương trình, kế hoạch, biện pháp giữ vững ổn định chính trị, an ninh trật tự trên địa bàn huyện, không để xảy ra các vụ việc đột xuất, phức tạp, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

5. Đánh giá chung và tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển:

Trong 6 tháng đầu năm 2025, tình hình kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục được duy trì ổn định, các lĩnh vực kinh tế cơ bản giữ nhịp độ tăng trưởng. Hoạt động mua bán hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tương đối ổn định, đảm bảo cung ứng cho người dân trong các dịp cao điểm như Tết Nguyên đán, các dịp nghỉ lễ dài ngày như Giỗ tổ Hùng Vương, 30/4 và 01/5. Các hoạt động văn hóa, xã hội được duy trì, ngành y tế đáp ứng tốt nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân; an sinh xã hội, chính sách người có công được bảo đảm. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được giải quyết kịp thời, không để đơn thư tồn đọng vượt cấp kéo dài, công tác cải cách hành chính luôn được quan tâm, chú trọng, tạo điều kiện cho người

dân khi đến giải quyết thủ tục hành chính. Công tác quốc phòng - an ninh được giữ vững, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số chỉ tiêu đạt thấp như giá trị sản xuất nông lâm ngư nghiệp (hiện nay chưa đến vụ thu hoạch cho nên giá trị chưa thống kê được); thu ngân sách còn thấp chưa đạt mục tiêu đề ra (ước thực hiện 42%, do bán đấu giá đất chưa đạt); tiến độ giải ngân vốn đầu tư và thi công các công trình mở mới theo kế hoạch năm 2025 chưa đảm bảo kế hoạch đề ra; việc thực hiện một số nhiệm vụ còn chậm, chất lượng chưa cao, giá một số vật liệu xây dựng tăng cao...

(Chi tiết có phụ biểu đính kèm)

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN CÒN LẠI

1. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, đặc biệt là các nhiệm vụ liên quan đến giải ngân vốn đầu tư công, triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, đến công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy để vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, không tổ chức cấp huyện kể từ ngày 01/7. Tích cực xử lý những nhiệm vụ còn chậm, tồn đọng; chú trọng giải quyết nhanh, dứt điểm các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh...

Thực hiện rà soát các công việc, hồ sơ liên quan; thực hiện tốt việc sắp xếp hồ sơ, tài liệu liên quan đảm bảo không gây thất thoát, mất, hư hỏng tài liệu. Thực hiện sao lưu các hồ sơ, văn bản điện tử đảm bảo an toàn; rà soát, xem xét các nhiệm vụ chưa giải quyết đến kết quả cuối cùng, các nhiệm vụ phải chuyển tiếp cho đơn vị hành chính mới. Triển khai quyết liệt, hiệu quả công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy; Phải thực hiện các nhiệm vụ được giao cho đến khi kết thúc hoạt động cấp huyện; tránh tình trạng lơ là, chủ quan trong xử lý nhiệm vụ công vụ. Thực hiện tốt công tác quản lý, bố trí, sắp xếp tài sản công.

Thực hiện rà soát, thống kê tài sản công để bàn giao cho đơn vị mới quản lý sau sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, không tổ chức cấp huyện.

2. Tiếp tục tăng cường các biện pháp, phối hợp triển khai Kế hoạch thu ngân sách. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành, nghiệm thu và thực hiện quyết toán các công trình xây dựng. Triển khai thẩm tra, phê duyệt kế hoạch đấu thầu các công trình đã giao kế hoạch vốn.

3. Thường xuyên kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản của các đơn vị trên địa bàn, kịp thời phát hiện xử lý các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, bảo vệ tài nguyên khoáng sản khu vực hang động núi lửa; tăng cường công tác quản lý, thu gom rác thải; thực hiện tốt các thủ tục hành chính cho người dân trong lĩnh vực đất đai.

4. Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, vốn 3 chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện nghiêm công tác giải phóng mặt bằng phục vụ xây dựng các công trình trọng điểm trên địa bàn; thực hiện tốt, kịp thời công tác thanh quyết toán đối với các công trình, dự án đã hoàn thành theo đúng tiến độ.

5. Thực hiện hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền, cổ động trực quan các nhiệm vụ chính trị, đặc biệt là nhiệm vụ liên quan đến công tác tổ chức, sắp xếp bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, không tổ chức cấp huyện.

6. Thực hiện tốt công tác phòng, chống các loại bệnh truyền nhiễm, dịch bệnh Covid-19; tiếp tục duy trì tốt công tác trực, khám, chữa bệnh cho Nhân dân; an toàn trong công tác tiêm chủng tại Trạm Y tế và Trung tâm Y tế huyện. Thực hiện đúng quy định, kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng bảo trợ xã hội; chính sách dân tộc, tôn giáo trên địa bàn.

7. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm tra địa bàn thường xuyên, kịp thời phát hiện các tình huống bất ngờ xảy ra; thực hiện tốt công tác dự báo, đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra điểm nóng ở cơ sở. Tổ chức huấn luyện DQTV, DBĐV; bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng An ninh cho các đối tượng.

- Tăng cường đấu tranh, trấn áp, dự báo các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm ma túy, không để hình thành các tụ điểm phức tạp về ma túy; tăng cường tuần tra kiểm soát giao thông, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Tiếp tục nắm bắt vụ việc các hộ dân xã Năm Nung, Năm N'Đir bao chiếm vườn cây cao su do Công ty TNHH MTV Nam Nung quản lý.

Trên đây là Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2025 và một số nhiệm vụ trong thời gian tới của UBND huyện Krông Nô./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Các Phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

b/c

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đăng Ánh

PHỤ BIỂU
MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU QUÝ II NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025			Ước thực hiện cả năm	Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng đầu năm	So sánh 6 tháng đầu năm/KH		
I	Chỉ tiêu về kinh tế							
1	Giá trị sản xuất (giá hiện hành)	Tỷ đồng	13.530,3	15.550,0	5.579,2	35,9	15.550,0	
	Trong đó						-	
	- Nông, lâm, ngư nghiệp	Tỷ đồng	6.567,2	7.535	1.600,0	21,2	7.535,0	
	- Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	3.360,0	3.830	1.855,4	48,4	3.830,0	
	Trong đó: Công nghiệp	Tỷ đồng	1.853,0	3.130	1.071	34,2	3.130,0	
	- Thương mại - dịch vụ	Tỷ đồng	3.603,1	4.185,0	2.123,8	50,7	4.185,0	
	Cơ cấu kinh tế (giá trị HH)						-	
	- Nông, lâm, ngư nghiệp	%	48,54	48,46	28,68		48,5	
	- Công nghiệp, xây dựng	%	24,83	24,63	33,26		24,6	
	- Thương mại - dịch vụ	%	26,63	26,91	38,07		26,9	
2	Tổng mức bán buôn, bán lẻ hàng hoá - doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	3325,9	3.660,0	2.111,8	57,70	3.660,0	
3	Chỉ tiêu về nông nghiệp						-	
	- Tổng diện tích gieo trồng	1000ha	62.457,0	62.225	42.774	68,741	62.225	
	- Giá trị sản xuất trên 1ha canh tác	Triệu đồng	100	115			115,0	
	- Tổng diện tích chủ động tưới	1.000 ha	20,800	24.100			24.100	
	- Nguồn nước đáp ứng nhu cầu diện tích cây trồng cần tưới	%	73	81			81,0	
4	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	56,8	67,15			67,2	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025			Ước thực hiện cả năm	Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng đầu năm	So sánh 6 tháng đầu năm/KH		
5	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	184,341	174,500	73,828	42	174,50	
6	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	630,576	762,381	427,260	56	762,38	
7	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	224,754	208,998	226	108,275	208,998	
	Trong đó: - Tỉnh quản lý	Tỷ đồng	101,02	92,410	75	81	92,410	
	- Địa phương quản lý	Tỷ đồng	123,734	116,588	151,29	130	116,588	Vốn CTMTQG: 48,169 tỷ
8	Phát triển cơ sở hạ tầng						-	
	- Vận động nhân dân phân đầu BT hoá đường GTNT	km	15	15,0	7,0	46,7	15,0	
	- Nhựa hoá đường huyện phấu đầu	km	20,5	20,0	9,0	45,0	20,0	
9	Tỷ lệ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	%	97	97,900			97,9	
			-	(27.430,11/28.279ha)			(27.430,11/28.279ha)	
II	Chỉ tiêu xã hội - môi trường						-	
10	Dân số trung bình	Người	83.943	85.498			85.498,0	
	- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	1	1,02			1,0	
	- Tỷ lệ giảm sinh	‰	0,4	0,2			0,2	
	- Tuổi thọ trung bình	Tuổi	72,1	72,5			72,5	
11	Giáo dục						-	
	- Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia	%	63,1	67,30			67,3	
	- Huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	90	90			90,0	
	- Tỷ lệ phổ cập THCS xã, thị trấn	%	100	100,0			100,0	
	- Tỷ lệ học sinh đi học tiểu học	%	98	98,0			98,0	
	- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo	%	100	100			100,0	
	- Số xã phổ cập mầm non 5 tuổi (12/12 xã)	xã	12	12			12,0	
12	Y tế						-	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025			Ước thực hiện cả năm	Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng đầu năm	So sánh 6 tháng đầu năm/KH		
	- Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường bệnh các Trạm y tế xã)	Giường	14,6	15,0			15,0	
	- Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	65	6,5			6,5	
	- Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ (không kể BS điều động)	%	100	100			100	
	- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%	>92	>92			>92	
	- Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi	%	17	17,0			17,0	
	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	95			95,0	
	- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	94	94,00			94,00	
13	Việc làm						-	
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	44	45,0			45,0	
	Số lao động được tạo việc làm trong năm	Người	2.000	2.000			2.000,0	
	Số lao động được đào tạo trong năm	Người	310	310			310,0	
	Số lao động có việc làm	Nghìn người	56,8	56,8			56,8	
	Số hộ vay vốn tạo việc làm	Hộ	235	235			235,0	
14	Văn hoá phát thanh truyền hình						-	
	- Tỷ lệ xã có đài truyền thanh cơ sở	%	100	100			100,0	
	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hoá	%	91	92			92,0	
	- Tỷ lệ thôn, buôn, bon, tổ dân phố văn hoá	%	89	90			90,0	
	- Tỷ lệ bon, buôn có nhà sinh hoạt văn hoá cộng đồng	%	100	100			100,0	
	- Phủ sóng truyền hình bon, buôn	%	100	100			100,0	
15	Giảm nghèo						-	
	- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia	%	3,28	1,80			1,80	
	Trong đó: Hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	%	11,5	7,58			7,6	
16	Tỷ lệ được sử dụng điện						-	
	- Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,7	100,0	99,8		100,0	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025			Ước thực hiện cả năm	Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng đầu năm	So sánh 6 tháng đầu năm/KH		
	- Tỷ lệ thôn, buôn, bon có điện lưới quốc gia	%	100	100	100		100,0	
17	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh						-	
	- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	98	98,0			98,0	
18	Chỉ tiêu môi trường						-	
	- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	98	100			100,0	
	- Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom (các xã: Quảng Phú, Năm N'đir, Đức Xuyên, Nam Xuân, Đắk Sôr, Đắk Drô, Nam Đà, Năm Nung)	%	61	75			75,0	
19	Chỉ tiêu Chăn nuôi						-	
	- Tổng đàn gia súc	1000 con	161,5	180	110	61,11	180,0	
	- Tổng đàn gia cầm	1000 con	615	650	500	76,92	650,0	
20	Chỉ tiêu phát triển rừng						-	
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	36,5	36,6			36,6	
	- Vận động phát triển rừng	ha	950	950			950,0	
21	Tiêu chí về nông thôn mới	TC					-	
	Tiêu chí bình quân xã Nông thôn mới	Tiêu chí/ xã	17,5	18,36				
	Tiêu chí bình quân xã Nông thôn mới nâng cao	Tiêu chí/ xã	5	5				
	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã	2	1				
22	Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh						-	
	- Cơ quan, đơn vị; xã, thị trấn đạt chuẩn an toàn về an ninh - trật tự	%	90	90			90,0	
	- Tổ chức tập huấn, huấn luyện và bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho các đối tượng	%	100	100			100,0	
	- Xây dựng lực lượng và tuyển quân theo kế hoạch	%	100	100			100,0	